TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2018/HS-ST
Ngày 07-02-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành;

2. Bà Võ Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị C; sinh ngày 03 tháng 01 năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường M, Quận N, TP. Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Phường M, Quận N, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Trần Thị Đ (chết); Chồng: Bùi Thanh P; Có 02 người con đã thành niên.

Nhân thân: Ngày 28/8/1995 " Cướp tài sản" bị Công an Quận 4 bắt sau đó đình chỉ điều tra bị can.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 21/10/2017; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Chị Phan Thị Kiều D, sinh năm 1983; Địa chỉ: phường N, Quận M, TP. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 21/10/2017, chị Phan Thị Kiều D là chủ quán cà phê Dublin gate, phường N, Quận 1 có để một túi xách màu nâu hiệu LV trên kệ gần quầy bar tại tầng trệt của quán rồi ra nói chuyện với khách cách chỗ để túi khoảng 5m. Lúc này Trần Thị C là nhân viên dọn vệ sinh của quán đi vào nhìn thấy túi xách của chị D không khóa dây kéo, bên trong có cái bóp màu xanh nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C lấy cái bóp mang vào nhà vệ sinh mở ra lấy trộm 03 tờ tiền 500.000 đồng và 08 tờ tiền 100USD rồi cầm bóp đi ra để lại vào trong túi xách. Chị D quay lại chỗ túi xách thì nhìn thấy C đang cầm bóp bỏ vào trong túi xách LV. Nghi ngờ C lấy trộm tiền nên chị Dung đã gọi chị Ngô Mỹ A (quản lý quán) đưa C lên lầu 1 kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện số tiền 1.500.000 đồng và 800 USD liền thu giữ vật chứng bắt giữ C đưa về Công an phường N, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển Công an Quận 1 điều tra xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Trần Thị C đã nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Vật chứng: 03 tờ tiền mệnh giá 500 VNĐ = 1.500.000 đồng; 08 tờ tiền mệnh giá 100 USD. Tỷ giá ngoại tệ được quy đổi theo Ngân hàng Vietcombank ngày 21/10/2017 có tổng giá trị là 18.144.000 đồng. Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại, chị D đã nhận lại tài sản và bãi nại cho Trần Thị C.

Thu giữ của Trần Thị C: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu xanh lá cây; 01 quần thu dài màu đen; 01 áo thun màu xanh.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thị C về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự tuyên bố Trần Thị C phạm tội Trộm cắp tài sản. Do bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g,h,p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với các đồ vật cá nhân của bị cáo mà cơ quan điều tra đang thu giữ, không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nên ngày 21/10/2017, tại số 19 Thái Văn Lung, phường N, Quận 1, Trần Thị C đã dùng thủ đoạn lén lút trộm cắp 1.500.000 đồng và 800 USD của chị Phan Thị Kiều D, tài sản chiếm đoạt có tổng giá trị quy đổi là 19.644.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, h, p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, số Imei: 353292078198039 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án.

- 01 áo khoác màu xanh lá cây; 01 quần thu dài màu đen; 01 áo thun màu xanh thu giữ của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phan Thị Kiều D đã nhận lại tài sản do cơ quan điều tra trao trả và không có yêu cầu gì khác nên phần bồi thường dân sự không có gì giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; điểm g,h,p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt Trần Thị C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 07/02/2018.

- Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, số Imei: 353292078198039 nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án;

+ Tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh lá cây; 01 quần thu dài màu đen; 01 áo thun màu xanh.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 456/17/PNK ngày 01/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1)

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nhật Minh